

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2022/HSST
Ngày: 30.- 05-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thịnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Đình Tuấn

Bà Hoàng Thị Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Phương- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 05 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 04 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST-QĐ ngày 12 tháng 05 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Lê Út H; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 28/02/1993; tại tỉnh Lạng Sơn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã S, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; con ông: Lê Thành K và bà Trần Thị S1; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/3/2020 Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 04/5/2020 (đã được xóa). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2022 tại nhà Tạm giữ Công an thành phố Lạng Sơn đến ngày 05/02/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh, có mặt.

2. Vi Văn T; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 19/11/1990 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu Q, thị trấn B1, huyện B, tỉnh Lạng

Sơn, nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; con ông Vi Trọng Ng và bà Vi Thị T1; vợ: Lý Thị N; con: có 01 con, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Không bị xử lý kỷ luật, không bị xử phạt vi phạm hành chính, bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2022 tại nhà Tạm giữ Công an thành phố Lạng Sơn cho đến nay, có mặt.

- *Người chứng kiến*: Ông Hoàng Văn C1, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 40 phút ngày 11/01/2022, tổ công tác Công an phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại khu vực ngã tư M, đường Q1, khối *, phường V1, thành phố Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang Lê Út H và Vi Văn T có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong lòng bàn tay trái của Lê Út H 01 gói giấy màu vàng (kích thước 01 x 1,8cm) và 01 gói giấy màu trắng (kích thước 01 x 1,8cm) bên trong đều chứa chất bột màu trắng, bọc bên ngoài là gói giấy vệ sinh màu trắng. Ngoài ra còn tạm giữ một số đồ vật gồm: 01 ví giả da màu nâu, 01 Chứng minh nhân dân, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Intel màu đen, lắp sim số thuê bao 0982.803.797 của Lê Út H; 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philip màu đen, lắp sim số thuê bao 0326.863.253 của Vi Văn T.

Kết luận giám định số 58/KL-PC09 ngày 12/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: chất bột màu trắng có trong 01 (một) gói giấy màu trắng (kích thước 01 x 1,8cm) gửi giám định là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,263 gam (đã trừ bì; chất bột màu trắng có trong 01 (một) gói giấy màu vàng (kích thước 01 x 1,8cm) gửi giám định là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0, 217 gam (đã trừ bì). Tổng khối lượng ma túy Heroine là 0,48 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Út H và Vi Văn T khai nhận: Các bị cáo có quan hệ là bạn bè ngoài xã hội và đều đã sử dụng ma túy Heroine. Khoảng 12 giờ ngày 11/01/2022, Lê Út H gọi điện thoại bảo Vi Văn T tìm chỗ bán ma túy để cả hai cùng đi mua về sử dụng, Vi Văn T đồng ý và đi ra khu vực trước cửa nhà gặp và nhờ một nam thanh niên (không rõ lai lịch) liên hệ với người bán ma túy Heroine và chỉ địa điểm để Vi Văn T đến gặp và mua, nam thanh niên đồng ý và lấy điện thoại ra gọi rồi bảo Vi Văn T đi đến khu vực ngã tư Đ – Q1, phường V1, thành phố L sẽ gặp người bán ma túy heroine. Khi Lê Út H đến nhà Vi Văn T, Vi Văn T nói biết chỗ bán ma túy, cả hai cùng bàn bạc thống nhất Lê Út H là người đưa tiền cho Vi Văn T đi mua ma túy rồi cùng nhau sử dụng. Sau đó cả hai đi xe khách từ nhà Vi Văn T đến khu vực ngã tư M1, đường Q1, thành phố Lạng Sơn, Lê Út H đưa cho Vi Văn T 1.400.000 đồng rồi đứng chờ, còn Vi Văn T cầm tiền đi bộ một mình

đến khu vực ngã tư Đ – Q1, phường V1, thành phố L gặp và mua với một người đàn ông (không rõ lai lịch) được 02 gói giấy bên trong có chứa ma túy Heroine hết 1.200.000 đồng, Vi Văn T đi bộ đến khu vực ngã tư M1 thì gặp và đưa lại số ma túy vừa mua được cho Lê Út H cầm trong lòng bàn tay trái, còn lại 200.000 đồng Lê Út H đưa cho trước đó Vi Văn T giữ lại để chi phí cùng nhau ăn uống và đi xe khách về nhà, vừa lúc đó lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 48/CT-VKS ngày 20-04-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Lê Út H và Vi Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Út H và Vi Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo Lê Út H đã nộp huân chương chiến sỹ vẻ vang của bố bị cáo ông Lê Thành Khoa.

Bị cáo Vi Văn T đã nộp huân chương chiến sỹ vẻ vang của bố bị cáo ông Vi Trung Nghĩa, huân chương kháng chiến của bà nội Lý Thị B2, huy chương chiến thắng của ông nội Vi Văn C2.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lê Út H và Vi Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, 17, 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt

Bị cáo Lê Út H từ 18 đến 20 tháng tù. Bị cáo Vi Văn T từ 14 đến 16 tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung vì các bị cáo không có thu nhập ổn định.

Căn cứ khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật là chất ma túy sau giám định;

Trả lại bị cáo Lê Út H 01 ví giả da, 200.000 đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại thu giữ của bị cáo Lê Út Hoan, 01 điện thoại thu giữ của bị cáo Vi Văn T

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các Bị cáo đã nhận thấy lỗi làm của bản thân, bị cáo xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tòa án đã triệu tập, người chứng kiến ông Hoàng Văn C1. Tại phiên tòa hôm nay ông Hoàng Văn C1 vắng mặt, trong hồ sơ đã có lời khai của ông Hoàng Văn C1. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Hoàng Văn C1 theo quy định tại điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với Kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Hồi 14 giờ 50 phút ngày 11/01/2022, tại khu vực ngã tư Mỹ Sơn, đường Ngô Quyền, khối 8, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, Lê Út H và Vi Văn T đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,48 gam chất ma túy Heroine để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang. Khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy các bị cáo Lê Út H và Vi Văn T có đầy đủ năng lực hành vi, do vậy, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo Lê Út H và Vi Văn T là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết tội các bị cáo Lê Út H và Vi Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy cũng như tệ nạn ma túy nói chung là nguyên nhân làm phát sinh các loại tệ nạn xã hội khác. Hiện nay, việc đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy đang là nhiệm vụ cấp bách của toàn xã hội. Chính vì vậy, mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đều phải bị xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật.

[5] Đây là vụ án đồng phạm. Về vai trò của các bị cáo trong vụ án này cụ thể bị cáo Lê Út H là người khởi xướng, bỏ tiền ra để mua ma túy do vậy xác định bị cáo có vai trò chính trong vụ án, bị cáo Vi Văn T là người giúp sức và là người thực hành trực tiếp giao dịch mua ma túy về để sử dụng nên xác định bị cáo Vi Văn T có vai trò thấp hơn bị cáo Lê Út H.

[6] Đối với bị cáo Lê Út H: Về nhân thân ngày 21/3/2020 Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000

đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 04/5/2020 (đã được xóa), hiện nay bị cáo sử dụng ma túy. Do đó bị cáo có nhân thân không tốt, Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bố bị cáo ông Lê Thành Kh được tặng huân chương chiến sỹ vẻ vang nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Đối với bị cáo Vi Văn T: Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhưng sử dụng ma túy; Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bố bị cáo ông Vi Trung Nghĩa được tặng huân chương chiến sỹ vẻ vang, bà nội Lý Thị B2 được tặng thưởng huân chương kháng chiến, ông nội Vi Văn C2 được tặng thưởng huy chương chiến thắng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Các bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu bất hợp pháp của bản thân. Vì vậy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có thể giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản, sử dụng chất ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo (biên bản xác minh ngày 10-02-2022).

[10] Đối với nam thanh niên được Vi Văn T nhờ liên hệ, chỉ địa điểm để Vi Văn T mua ma túy và người đàn ông đã bán ma túy heroine cho Vi Văn T, do không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra chưa xác định được các đối tượng này để xử lý nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định bên trong có 01 gói giấy cũ đựng 0, 442 gam Heroin là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 mảnh giấy vệ sinh màu trắng kích thước 11cm x 15cm, là vật liên quan đến hành vi phạm tội, do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đen cũ đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0982803797 thu giữ của bị cáo Lê Út H và 01 điện thoại hiệu Philip, màu đen đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0326863253 thu giữ của bị cáo Vi Văn T là vật liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước. Đối với 01 chứng minh nhân dân, 01 ví giả da màu nâu của Lê Út H do không liên

quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Lê Út H; Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Út H đây là tài sản riêng của bị cáo nên trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ số tiền 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

[13] Về án phí: Do bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa là cơ bản phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Vi Văn T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa phạm tội lần nào, chưa bị xử phạt hành chính nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất đề nghị của Viện kiểm sát nhưng vẫn trong khung hình phạt của điều luật quy định cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời cho bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

[15] các Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn luật định theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, 17, 47, 58 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 296, điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Út H, bị cáo Vi Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Út H 1 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ tạm giam là 26 ngày (từ ngày 11/01/2022 đến ngày 05/02/2022)

Xử phạt bị cáo Vi Văn T 01 (một) năm 01 (một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/01/2022.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1 Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định bên trong bên trong có 01 gói giấy cũ đựng 0,442 gam Heroin; 01 mảnh giấy vệ sinh màu trắng kích thước 11 cm x 15 cm,

3.2 Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteI, màu đen cũ đã qua sử dụng, số Imei 1: 358408136992321, số Imei 2: 358408136992339 bên trong lắp sim số 0982803797 thu giữ của bị cáo Lê Út Hoan và 01 điện thoại hiệu Philip, màu đen đã qua sử dụng, số Imei: 863544039748374 bên trong lắp sim số 0326863253 thu giữ của bị cáo Vi Văn T

3.3 Trả lại bị cáo Lê Út H 01 chứng minh nhân dân, 01 ví giả da màu nâu kích thước 09cm x 24 cm và số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Út H, nhưng tạm giữ số tiền 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19 tháng 04 năm 2022).

4. Về án phí: Các bị cáo Lê Út H, Vi Văn T mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSNDTP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHSCATP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADSTP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CATP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Thịnh

